

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **52/2020/DS-ST**

Ngày: 11/9/2020

V/V tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Châu Tiếp

2. Ông Trần Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2020/TLST- DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 40-42-44, B, phường C, thành phố D, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn Đ – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng E – Chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng A – Phòng giao dịch Ê (Giấy ủy quyền số 135/UQ-NHKL ngày 18 tháng 02 năm 2020).

Địa chỉ: Số 19, đường 868, khu phố M, phường L, thị xã Ê, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông A1, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 14/259, khu phố M1, phường M2, thị xã Ê, tỉnh Tiền Giang.

Bà A2, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 20/21B, khu phố M1, phường M2, thị xã Ê, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông A3, sinh năm 1953;

Bà A4, sinh năm 1953;

Anh A5, sinh năm 1985;

Anh A6, sinh năm 1981;

Anh A7, sinh năm 1979;

Chị A8, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Số 20/21B, khu phố M1, phường M2, thị xã Ê, tỉnh Tiền Giang.

(Ông E, bà A2, bà A4 có mặt; ông A1, ông A3, anh A5, anh A6, anh A7, chị A8 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/02/2020 của Ngân hàng A, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng A đại diện theo ủy quyền là ông E trình bày:

Ông Lê Quang A1 và bà Nguyễn Thị A2 có vay của Ngân hàng A – PGD Ê số tiền 200.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 107/18/HĐTD/2201-7526 ngày 27/7/2018 cụ thể như sau:

Số tiền vay: 200.000.000 đồng.

Mục đích vay: Sửa chữa nhà ở.

Thời hạn vay: 84 tháng.

- Lãi suất vay là: 13,86%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng tín dụng, lãi suất vay sẽ được thay đổi trong các trường hợp quy định của hợp đồng này.

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm trả nợ quá hạn.

- Tiền phạt chậm trả: 10%/năm.

- Hình thức thanh toán: Lãi và vốn vay trả hàng tháng.

Tài sản thế chấp bảo đảm thực hiện cho khoản vay của ông A1 và bà A2 là thửa đất số 277, tờ bản đồ 40, diện tích 307,1m², tọa lạc phường M2, thị xã Ê, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00276 do UBND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 31/7/2015, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 107/18/HĐTC-BDS/2201-7526 ngày 27/7/2018.

Đến hạn trả nợ Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho ông A1, bà A2 thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng. Nhưng ông A1, bà A2 cam kết thanh toán nợ nhiều lần nhưng không thực hiện nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày 09/12/2019 ông A1, bà A2 còn nợ Ngân hàng số tiền:

Gốc trong hạn: 161.760.000 đồng.

Tổng nợ gốc quá hạn và phạt gốc: 9.837.685 đồng.

Lãi trong hạn: 6.387.934 đồng.

Phạt chậm trả lãi: 340.718 đồng.

Tổng cộng: 178.326.337 đồng.

Trong quá trình Tòa án mời hòa giải thì ông A1, bà A2 có trả được cho ngân hàng số tiền tổng cộng là 30.000.000 đồng. Từ đó đến nay thì bị đơn không trả thêm cho ngân hàng số tiền nào nữa. Tạm tính đến ngày 11/9/2020 ông A1, bà A2 còn nợ Ngân hàng số tiền:

- Gốc trong hạn: 140.250.000 đồng.

- Gốc quá hạn: 8.779.000 đồng.

- Lãi trong hạn: 6.563.969 đồng.

- Phạt chậm trả lãi: 69.677 đồng.

- Phạt chậm trả gốc: 63.480 đồng.

- Tổng cộng: 155.726.126 đồng.

Nay Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông A1, chị A2 phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 155.726.126 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 11/9/2020 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp ông A1 và chị A2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng A yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp số 107/18/HĐTC-BDS/2201-7526 ngày 27/7/2018.

* Tại lời khai trong biên bản hòa giải ngày 23/7/2020 bị đơn ông A1 trình bày:

Ông A1 thống nhất với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của ngân hàng về thời gian vay tiền, số tiền vay. Nay ông và bà A2 còn nợ lại Ngân hàng A số tiền như đại diện theo ủy quyền của ngân hàng trình bày. Ông và bà A2 đồng ý trả số tiền trên nhưng xin được trả dần. Ông xin Tòa cho ông thời gian khoảng 01 tuần để ông sẽ thanh toán trước cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi quá hạn, còn số tiền trong hạn ông sẽ thanh toán hàng tháng theo hợp đồng tín dụng. Sau khi Tòa mời hòa giải lần thứ hai thì Tòa sẽ giải quyết tiếp. Nếu ông không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông đồng ý để ngân hàng Ngân hàng A yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp hợp đồng thế chấp số: 107/18/HĐTC-BDS/2201-7526 ngày 27/7/2018.

* Bị đơn ông A1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa bị đơn bà A2 trình bày:

Bà A2 thống nhất với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của ngân hàng về thời gian vay tiền, số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất vay và số tiền bà còn nợ ngân hàng. Bà đồng ý trả số tiền như ngân hàng yêu cầu nhưng xin được trả dần, ngày 14/9/2020 bà sẽ trả 11.000.000 đồng, số tiền còn lại bà xin trả hàng tháng mỗi tháng vào ngày 14 tây trả 4.550.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ, thời gian trả bắt đầu vào từ tháng 9/2020.

* Tại lời khai trong biên bản hòa giải ngày 23/7/2020 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà A4 trình bày:

Bà thống nhất lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của ngân hàng về thời gian vay tiền, số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất vay và số tiền ông A1, bà A2 còn nợ ngân hàng. Bà cũng đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng nếu như ông A1, bà A2 không thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ còn thiếu.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông A3, anh A5, anh A6, anh A7, chị A8 đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông A3, anh A5, anh A6, anh A7, chị A8 không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn Ngân hàng A có đại diện theo ủy quyền là ông E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông A1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông A3, anh A5, anh A6, anh A7, chị A8 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông A1, ông A3, anh A5, anh A6, anh A7, chị A8 là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và bị đơn ông A1 cư trú tại số 14/259, khu phố M1, phường M2, thị xã Ê, tỉnh Tiền Giang, bà A2 cư trú tại số 20/21B, khu phố M1, phường M2, thị xã Ê, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng A có ông E là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng yêu cầu ông A1 và bà A2 trả số tiền 155.726.126 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: giữa Ngân hàng A với ông A1 và bà A2 đã ký kết hợp đồng tín dụng số 107/18/HĐTD/2201-7526 ngày 27/7/2018 số tiền đã giải ngân là 200.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật. Thời gian ký kết hợp đồng, mục đích vay, phương thức cho vay, số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, tài sản bảo đảm của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp phản ánh đúng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại phiên tòa. Theo hợp đồng đã ký thì các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình như điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng.

[4] Xét hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A với ông A1, bà A2 và hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm cho việc vay vốn các bên đã ký kết theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng tín dụng thì ông A1, bà A2 không sử dụng vốn vay đúng mục đích và không trả nợ ngân hàng theo thỏa thuận. Ông A1, bà A2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, lỗi hoàn toàn thuộc về ông A1, bà A2 nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu lấy lại vốn trước thời hạn là phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng mà các bên đã ký. Ngoài ra, khi giải quyết vụ án thì ông A1, bà A2 cũng thống nhất là còn nợ ngân hàng số tiền vốn, lãi tổng cộng là 155.726.126 đồng và đồng ý trả nợ vốn, lãi theo yêu cầu của ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[5] Bị đơn ông A1 đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông A1 chỉ tham gia vào lần hòa giải ngày 23/7/2020 trình bày ý kiến của ông là ông thống nhất với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của ngân hàng về thời gian vay tiền, số tiền vay. Nay ông và bà A2 còn nợ lại Ngân hàng A số tiền như đại diện theo ủy quyền của ngân hàng trình bày. Ông và bà A2 đồng ý trả số tiền trên nhưng xin được trả dần. Ông xin Tòa cho ông thời gian khoảng 01 tuần để ông sẽ thanh toán trước cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi quá hạn, còn số A2 trong hạn ông sẽ thanh toán hàng tháng theo hợp đồng tín dụng. Sau khi Tòa mời hòa giải lần thứ hai thì Tòa sẽ giải quyết tiếp. Nếu ông không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông đồng ý để ngân hàng Ngân hàng A yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp hợp đồng thế chấp số: 107/18/HĐTC-BDS/2201-7526 ngày 27/7/2018, sau đó thì ông không đến vào những lần hòa giải và xét xử, ông cũng không có văn bản trình bày gì thêm và cũng không có gửi tài liệu chứng cứ gì khác cho Tòa án. Việc ông A1 cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn.

[6] Xét, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ngân hàng là có căn cứ. Bởi vì, khi vay hộ ông A3 có ký tên thế chấp hợp đồng thế chấp 107/18/HĐTC-BDS/2201-7526 ký ngày 27/7/2018 giữa Ngân hàng với ông A3, bà A4, bà A2, anh A5, anh A6, anh A7, chị A8 đối với các thửa đất cấp cho hộ ông A3 đứng tên để bảo đảm cho khoản vay của ông A1,

bà A2 nếu như ông A1, bà A2 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng. Do đó, ngân hàng yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp thừa đất của hộ ông A3 để ngân hàng thu hồi nợ nếu như ông A1, bà A2 không có khả năng thanh toán là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 299 Bộ luật dân sự.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà A4 thống nhất lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của ngân hàng về thời gian vay tiền, số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất vay và số tiền ông A1, bà A2 còn nợ ngân hàng. Bà cũng đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng nếu như ông A1, bà A2 không thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ còn thiếu.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông A3, anh A5, anh A6, anh A7, chị A8 đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A3, anh A5, anh A6, anh A7, chị A8 đã biết được số tiền vay mà phía nguyên đơn Ngân hàng A đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn ông A1, bà A2 phải có nghĩa vụ trả và nếu như ông A1, bà A2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng A yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 107/18/HĐTC-BĐS/2201-7526 ngày 27/7/2018, nhưng phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A3, anh A5, anh A6, anh A7, chị A8 đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không; điều này cũng đồng nghĩa là phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thừa nhận số tiền vay còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn phải trả và tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện cho khoản vay của ông A1 và bà A2 là thửa đất số 277, tờ bản đồ 40, diện tích 307,1m², tọa lạc phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00276 do UBND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 31/7/2015, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 107/18/HĐTC-BĐS/2201-7526 ngày 27/7/2018 nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình không đến nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn.

[9] Về thời hạn trả nợ: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng A có ông E là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng yêu cầu bị đơn ông A1, bà A2 trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật số tiền 155.726.126 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông A1, bà A2 vắng mặt. Do nguyên đơn và bị đơn không thống nhất thời gian trả số tiền 155.726.126 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền 155.726.126 đồng là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông A1, bà A2 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền 155.726.126 đồng.

Khi ông A1, bà A2 trả đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng A trả lại cho hộ ông A3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00276 do UBND thị xã Cai Lậy cấp ngày 31/7/2015 cho hộ ông A3.

Nếu ông A1, bà A2 không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nói trên thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp được ghi

trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 107/18/HĐTC-BĐS/2201-7526 ngày 27/7/2018 để thi hành số tiền nói trên.

Nếu ông A1, bà A2 không trả đủ số tiền nói trên, thì ông A1, bà A2 còn phải trả cho Ngân hàng A số tiền lãi phát sinh từ ngày 12/9/2020 cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn của: hợp đồng tín dụng số 107/18/HĐTD/2201-7526 ngày 27/7/2018.

[11] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn ông A1, bà A2 phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía nguyên đơn là 155.726.126 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên ông A1, bà A2 phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là $155.726.126 \text{ đồng} \times 5\% = 7.786.306 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc ông A1 và bà A2 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền còn thiếu tính đến ngày 11/9/2020 tổng cộng là 155.726.126 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/9/2020 ông A1, bà A2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc ông A1, bà A2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.786.306 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng A 4.459.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000664 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng A; bị đơn bà A2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà A4 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông A1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông A3, anh A5, anh A6, anh A7 và chị A8 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Kim Thoa